TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST - VDS	*Đồng Hới, ngày 12 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST - VDS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 99/2023/QĐST-VDS ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Phan Trung L, sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phan Thị V, sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1934; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

3. Bà Phan Thị T, sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

4. Anh Phan Xuân T1, sinh năm: 1961; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

5. Chị Phan Thị B, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

6. Chị Phan Thị T2, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố Đ,

tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

7. Chị Phan Thị Hồng P, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp .

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Phan Trung L trình bày:

Anh là em trai của chị Phan Thị V; bố mẹ anh chị sinh được 06 người con, chị Phan Thị V là chị gái thứ năm của anh (bố mẹ của anh là ông Phan Văn T3 (đã chết năm 2012) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1934 sinh được 06 người con gồm: Phan Thị T, Phan Xuân T1, Phan Thị B, Phan Thị T2; Phan Trung L và Phan Thị Hồng P). Chị Phan Thị V, sinh năm: 1970; có tiền sinh đẻ, phát triển thể chất tâm thần không bình thường. Từ nhỏ chị V đã có biểu hiện chậm biết đi và chậm biết nói (05 tuổi mới biết đi và biết nói). Lúc 04 tháng tuổi, chị bị sốt cao, co giật, gia đình có đưa đi điều trị tại Trạm Y tế địa phương. Từ 05 tuổi đến nay, không còn lên cơn co giật. Lớn lên chị không học được, biết mệnh giá tiền nhưng không biết tính toán; không thể tự lao động nuôi sống bản thân; sống phụ thuộc vào gia đình. Ở nhà, chị V có thể làm được một số công việc đơn giản như quét nhà, phơi áo quần nhưng phải hướng dẫn, đại tiểu tiện đúng chỗ, tự vệ sinh cá nhân được nhưng không sạch; không biết đói no, nóng lạnh. Tháng 10/2013, chị được UBND xã Đ cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 44/450/18898, dạng khuyết tật: Trí tuệ; mức độ nặng và hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định. Anh L trình bày thêm, tiền sử gia đình: Cháu gọi bằng Cô bị C phát triển thâm thần. Do đó, anh Phan Trung L yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Phan Thị V mất năng lực hành vi dân sự, mục đích để giải quyết các giao dịch dân sự liên quan đến quyền và nghĩa vụ của chị Phan Thị V, căn cứ theo kết luận Giám định Pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 632/KLGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm P1. Kết luận chị Phan Thị V mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh chị gồm: Bà Trần Thị H (mẹ đẻ chị V), chị Phan Thị T, anh Phan Xuân T1, chị Phan Thị B, chị Phan Thị T2 và chị Phan Thị Hồng P đều thống nhất trình bày: Chị Phan Thị V bị chậm phát triển tâm thần từ nhỏ, tiền sử lên cơn co giật kiểu động kinh (có sốt) từ 04 tháng tuổi đến 05 tuổi. Triệu chứng của chị V là tiếp xúc chậm, hỏi trả lời từng từ một, biết tên, không biết tuổi; hay cười vô cớ; chậm biết đi, chậm biết nói. Sống phụ thuộc vào gia đình mà cụ thể là anh L. Vì vậy, bà H và các anh chị đều xác nhận tình trạng của chị V như anh L trình bày và nhất trí với đơn yêu cầu của anh Phan Trung L đề nghị Toà án tuyên bố chị Phan Thị V mất năng lực hành vi dân sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra

quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 366, Điều 377 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành các thủ tục đúng theo quy định của Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã làm bản tự khai, tham gia phiên họp đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ theo đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự của anh Phan Trung L, các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, lời khai đương sự và căn cứ theo kết luận Giám định Pháp y tâm thần theo trưng cầu số 632/KLGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm P1, kết luận: Chị Phan Thị V tại thời điểm hiện tại: Về mặt y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72); về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Trung L.

Đề nghị Toà án tuyên bố chị Phan Thị V mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của Điều 369, 370, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22, 53 Bộ luật dân sự.

Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Phan Trung L phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận định:

[**1**] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Phan Trung L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Chị Phan Thị V, sinh ngày: 01/01/1970 (là chị gái của anh L), trú tại: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, quan hệ pháp luật của việc dân sự được xác định là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" và Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] Về nội dung yêu cầu giải quyết: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất chị Phan Thị V bị chậm phát triển tâm thần từ nhỏ, tiền sử lên cơn co giật kiểu động kinh (có sốt) từ 04 tháng tuổi đến 05 tuổi. Triệu chứng của chị V là tiếp xúc chậm, hỏi trả lời từng từ một, biết tên, không biết tuổi; hay cười vô cớ; chậm biết đi, chậm biết nói; không biết đói no, nóng lạnh; trí nhớ giảm sút, trí tuệ chậm phát triển. Sống phụ thuộc vào gia đình mà cụ thể là anh L. Chị V là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định.

Tại bản kết luận Giám định Pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 632/KLGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm P1, kết luận: Chị Phan Thị V tại thời điểm hiện tại:

Về mặt y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72).

Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy: Yêu cầu của anh Phan Trung L về việc tuyên bố chị Phan Thị V mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự và các Điều 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Phan Trung L phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q1.

[**4**]. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; Điều 149; 361; 370; 371; 372; 376; 377; 378 Bộ luật Tô tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 22, 53 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phan Trung L về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố: Chị Phan Thị V, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự của anh Nguyễn Văn Q, phải theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu anh Phan Trung L phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 31AA/2021/0001491 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Anh Phan Trung L đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh